

Bản án số: 57/2024/HS-ST

Ngày: 10/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bắc, bà Hoàng Thu Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu Hồng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương là điểm cầu thành phần, xét xử sơ thẩm, công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/TLST-HS ngày 02/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 25/4/2024, đối với bị cáo:

Mai Phương Th, sinh năm 1990; Nơi đăng ký thường trú: Khu 16, phường NC, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Số 8 ngõ 110 AT, phường BH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; có chồng là anh Nguyễn Quốc T (đã chết) và 2 con; Tiền án: Không;

Tiền sự: + Quyết định số 125/QĐ-XPHC ngày 06/6/2023 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính đối với Th do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.000.000đồng. Th chấp hành xong ngày 09/6/2023.

+ Quyết định số 246/QĐ-XPHC ngày 24/12/2023 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính đối với Th do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.000.000đồng (chưa thi hành).

Nhân thân: + Quyết định số 113/QĐ-XPVPHC ngày 22/01/2014 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính đối với Th do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.500.000đồng.

+ Quyết định số 124/QĐ-CATP ngày 21/01/2014 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính đối với Th do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.500.000đồng.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

* *Bị hại*: Chị Lương Thị LA, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 10 ngõ 84 AT, phường BH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Chị Bùi Thị Tr (vắng mặt).

* *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần*:

- Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký TAND thành phố Hải Dương;
- Ông Nguyễn Thành Long- Kiểm sát viên VKSND thành phố Hải Dương;
- Ông Lê Văn Tuấn- Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/12/2023, chị Lương Thị LA, sinh năm: 1994, trú tại: số 10/84 AT, phường BH, thành phố Hải Dương, điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển số 34B3-872.69 đi từ nhà ở địa chỉ trên đi giao hàng cho khách, có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, dung lượng 256GB, bên trong lắp sim số 0975.625.148 tại vị trí hộc để đồ bên trái phía trước của xe máy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, chị A về nhà ở địa chỉ trên, dựng xe máy trước cửa nhà rồi đi vào trong nhà, điện thoại vẫn để ở hộc để đồ. Lúc này, Mai Phương Thuý đi xe đạp mini màu đỏ-đen (xe của chị Bùi Thị Tr là bạn của Th) từ phòng trọ tại ngõ 84 AT, phường BH, thành phố Hải Dương khi qua nhà chị A phát hiện thấy trước cửa nhà dựng 01 xe máy, tại vị trí hộc để đồ bên trái có 01 chiếc điện thoại di động, xung quanh không có ai nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. Th dắt xe đạp, đi bộ đến vị trí dựng xe máy lấy chiếc điện thoại rồi đi về phòng trọ của chị Tr. Do điện thoại cài mật khẩu nên Th tháo chiếc sim trong chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, lắp vào chiếc điện thoại đen-trắng của mình để sử dụng.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, chị A tìm điện thoại của mình để liên lạc thì không thấy nên đã sử dụng số điện thoại 0983.138.864 của mẹ đẻ là bà Bùi Thị Ngọc D, sinh năm 1968 ở cùng nhà để liên lạc, nhắn tin vào số điện thoại 0975.625.148 của mình với nội dung “*Làm ơn cho tôi chuộc lại điện thoại*”. Th nhắn tin lại hỏi chuộc giá bao nhiêu. Tiếp đó, chị A và Th trao đổi, thống nhất và gặp nhau, chị A đã trả cho Th 3.000.000đồng tiền mặt để chuộc lại chiếc điện thoại trên. Khi quay về nhà, chị A kiểm tra camera giám sát của gia đình phát hiện thấy Th chính là người trộm cắp chiếc điện thoại của chị nên ngày 06/12/2023, chị A có đơn trình báo đến Công an phường BH. Công an phường BH đã triệu tập Th đến làm việc. Quá trình làm việc, Th khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên. Vụ án được điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 55/BB-HĐĐG ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND thành phố Hải Dương thể hiện: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng gold, số máy: MWH62LL/A, số IMEI: 353903103021877, dung lượng 256Gb, đã qua sử dụng,

mua cũ vào đầu năm 2023, xác định giá của tài sản tại thời điểm ngày 05/12/2023 là: 9.700.000 đồng.

Cáo trạng số 57/CT-VKSTPHD ngày 01/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) thành phố Hải Dương truy tố Mai Phương Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Hải Dương giữ nguyên nội dung truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Phương Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Phương Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 06/02/2024); Về hình phạt bổ sung: Không; Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định nội dung bản cáo trạng truy tố, bản luận tội của VKSND thành phố Hải Dương đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, bị hại, người làm chứng đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án. Bị hại có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Việc những người này vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 05/12/2023, tại trước cửa nhà số 10/84 AT, phường BH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở không có người trông coi tài sản, Mai Phương Th có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, dung lượng 256GB, bên trong lắp sim số 0975625148 của chị Lương Thị LA trị giá 9.700.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp được là 9.700.000đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. HĐXX xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đảm bảo công tác phòng chống tội phạm trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, thấy: Bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, có nhân thân xấu- nhiều lần bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo chưa thi hành quyết định nhưng do đã hết thời hiệu thi hành quyết định nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra, bị cáo có 2 tiền sự- năm 2023 bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính, chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính (theo khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính). Do đó, lần phạm tội này cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước giáo dục bị cáo qua đó đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp thường

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lương Thị LA đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại, sim điện thoại và số tiền 3.000.000đồng đã đưa cho bị cáo để chuộc tài sản, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Đây là sự tự nguyện của bị hại, phù hợp pháp luật nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác:

Chiếc điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc với chị A để lấy tiền chuộc là của bị cáo nhưng bị cáo đã làm rơi, không tìm thấy; chiếc xe đạp mini màu đỏ-đen là của chị Tr cho Th mượn để đi lại, chị Tr không biết Th dùng xe vào việc phạm tội nên không đặt ra xử lý.

Anh Trần Văn Thắng là chủ tài khoản số 101877558384- Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (VIETINBANK) không biết, không trao đổi gì với Mai Phương Th về việc Th trộm cắp tài sản nên không đặt ra xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 292, 293, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Phương Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Mai Phương Th 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 06/02/2024).

3. Về án phí: Bị cáo Mai Phương Th phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2024). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an TP Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Mai